TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-PT
Ngày: 16 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương
Ông Chu Thái Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Quang Đ, Phạm Anh K do có kháng cáo của bị cáo Phạm Anh K, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ và của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

* *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Phạm Anh K**, sinh ngày 21/11/2007; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1983 và bà Trịnh Thị B, sinh năm 1989; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

* *Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: **Phạm Quang Đ**, sinh ngày 23-02-2007; giới tính N1; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh T1, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Quang Đ có kháng cáo:* Bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ);
Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang Đ*: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T6 – Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Anh K:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1983 (là bố đẻ) và bà Trịnh Thị B, sinh năm 1989 (là mẹ đẻ);
Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh K*: Bà Đặng Thị Anh T3, sinh năm 1979 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T6 – Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt

* *Bị hại có kháng cáo*: Anh Trần Đăng H, sinh ngày 23/3/2006;
Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc T4 - Luật sư công ty L và cộng sự – Đoàn luật sư thành phố H.
Địa chỉ: P đơn nguyên A - Tòa nhà H, số C L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt

* *Người làm chứng*: Anh Lê Văn C, sinh ngày 20/02/2008; Vắng mặt
Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Văn C: Ông Lê Văn T5, sinh năm 1987 (bố đẻ) và bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1985 (mẹ đẻ).
Cùng địa chỉ: TDP T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quang Đ và Phạm Anh K đều là học sinh lớp 11A5 Trường THPT Ý. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23/02/2024, Trần Đăng H là học sinh lớp 12A2 Trường THPT Ý1 Yên đi xe chở theo Lê Văn C là học sinh lớp 10A5 trường THPT Ý đi về. Khi đi ra khỏi cổng trường rẽ về phía Quốc lộ C khoảng 30 mét, K đi xe máy điện từ phía sau xe H để bánh trước xe quệt vào chân trái của C, C quay lại cầm tờ giấy vo lại ném vào mũ bảo hiểm của K và chửi "Đ.M mày, nhìn cái gì"; sau đó H điều khiển xe đi luôn, khi đi đến gần cầu V thị trấn L, Đ thấy H đi chậm lại nhìn về phía Đ, Đ nghĩ H đợi để đánh. Đ biết K có con dao găm loại gấp nên Đ bảo K "Dao của mày đâu đưa đây", K nói "Đây" và lấy dao từ ba lô ra đưa cho Đ, Đ cầm dao bỏ vào túi áo khoác bên trái. Hai người tiếp tục điều khiển xe đi qua H, khi đi qua khu vực nghĩa trang thị trấn L, H điều khiển xe vượt qua và đi vào vũng nước làm bắn nước vào quần áo của Đ và K.

C ngồi sau quay đầu lại chửi "Đ.M mày". Lúc này Đ nói với K "Nó chửi thì đánh" K không nói gì, nhưng K và Đ cùng đuổi theo nhằm mục đích đánh C và H. Khi đi đến gần Đình làng thuộc thôn N, xã Y, huyện Ý thì K đuổi được H, khi H đang đi chậm lại thì Đ điều khiển xe vượt lên đi ngang qua H, dùng chân phải đạp vào hông bên trái của H; H đỗ xe lại, K đỗ xe phía sau xe H, còn Đ đỗ xe trước đầu xe H. K đi lên nói với C "Mày chửi cái gì" và dùng tay phải đấm liên tiếp vào đầu C, C nói "Em không biết anh, cho em xin lỗi". Cùng lúc này, Đ đi về phía H dùng chân phải đạp vào hông, bụng phía trước của H, đồng thời cho tay trái vào túi áo khoác bên trái lấy dao, bật lưỡi dao ra, chuyển dao sang tay phải. Khi đứng đối diện cách H khoảng 50cm, Đ cầm dao tay phải đâm vòng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái một nhát làm lưỡi dao đâm trúng vào phía sau lưng phần hạ sườn bên trái của H, rồi cầm dao lên xe đi, K thấy Đ lên xe đi cũng lên xe đi về nhà. Sau khi Đ, K đi khỏi C kéo áo H thấy chảy máu nên nhờ người đưa H đi cấp cứu; sau đó C đến Công an xã Y trình báo.

* H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N từ ngày 23/02/2024 đến 24/02/2024 chuyển lên Bệnh viện V điều trị, đến ngày 29/02/2024 chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh N tiếp tục điều trị và đến ngày 18/03/2024 thì ra viện. Ngày 28/02/2024 Công an xã Y đã bàn giao hồ sơ cùng vật chứng vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý2 điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

* Ngày 07/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý2 đã ra Quyết định số 220 trưng cầu giám định tổn thương cơ thể tạm thời đối với Trần Đăng H. Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 22/24/TgT ngày 08/03/2024 của Trung tâm G - Sở y tế tỉnh N kết luận: "1. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y: - 02 vết thương phần mềm và mổ kích thước nhỏ, mỗi vết 01% x 2 vết = 02% (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 1); - 01 vết thương phần mềm kích thước trung bình: 02% (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2); - Tràn dịch màng phổi trái, mô dẫn lưu: 04% (Bảng 1, chương 3, phần III, mục 1).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08%; Cơ chế gây thương tích: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích".

* Ngày 02/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý2 đã ra Quyết định số 421 trưng cầu giám định lại tổn thương cơ thể đối với Trần Đăng H. Tại Kết luận giám định lại tổn thương cơ thể trên người sống số 057/KLTTCT-TTPY ngày 10/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y1 kết luận:

"1.1. Kết quả khám giám định: Sẹo vết thương ngực trái; sẹo vết mổ ngực trái; sẹo dẫn lưu ngực trái; Tổn thương màng phổi trái; Dầy dính màng phổi trái tại

vị trí tổn thương (khoang liên sườn VII-VIII đường nách sau); Tổn thương nhu mô phổi trái.

1.2. Kết quả khám chuyên khoa: Chấn thương: Sẹo vết thương ngực trái; sẹo vết mổ và sẹo dẫn lưu ngực trái. Các sẹo liền tốt. Thần kinh: Sẹo vết thương ngực trái; sẹo vết mổ và sẹo dẫn lưu ngực trái. Các sẹo liền tốt.

1.3. Kết quả cận lâm sàng. CT lồng ngực: Dày màng phổi ngang KLS VII-VIII đường nách sau bên trái. Siêu âm ổ bụng: Không thấy hình ảnh vỡ tạng đặc. Đo chức năng hô hấp: Không có rối loạn thông khí tắc nghẽn; giảm thể tích phổi động, theo dõi rối loạn thông khí hạn chế mức độ trung bình.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đăng H, sinh năm 2006 tại thời điểm giám định là: 17%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích. Tổn thương do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên."

* Đối với thương tích của Lê Văn C do bị Phạm Anh K dùng tay đấm mấy cái vào vùng đầu nhưng C không bị thương tích gì và C cũng không có yêu cầu gì về vấn đề này. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý2 không xử lý hành vi này của Phạm Anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền là 17.600.000 đồng; gia đình K đã bồi thường cho bị hại số tiền là 13.000.000 đồng. Bị hại Trần Đăng H và gia đình đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Ý2 bản phô tô hóa đơn bán hàng, phiếu thu, giấy xác nhận ... và bảng kê các khoản đề nghị bồi thường gồm tiền điều trị, tiền thuốc; chi phí đi lại; công chăm sóc và bồi dưỡng sức khỏe với tổng số tiền là: 105.925.338 đồng. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại chưa có yêu cầu bồi thường thương tích cụ thể, nên chưa có căn cứ để xem xét giải quyết.

* Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý2, Phạm Quang Đ, Phạm Anh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 23-9-2024 của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố Phạm Quang Đ, Phạm Anh K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Quang Đ 36

tháng tù; xử phạt Phạm Anh K 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao buộc các bị cáo Phạm Quang Đ và Phạm Anh K cùng người đại diện theo pháp luật của các bị cáo phải liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại tổng các khoản chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, chi phí bồi dưỡng sức khoẻ, chi phí xe đi lại, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần là 86.954.955 đồng. Chia theo phần, bị cáo Phạm Quang Đ và người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải bồi thường số tiền 57.969.970 đồng; bị cáo Phạm Anh K và người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải bồi thường số tiền 28.984.985 đồng. Đối trừ với số tiền mà các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại thì bị cáo Phạm Quang Đ và người đại diện theo pháp luật của bị cáo còn phải bồi thường số tiền 40.369.970 đồng; bị cáo Phạm Anh K và người đại diện theo pháp luật của bị cáo còn phải bồi thường số tiền 15.984.985 đồng

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp đảm bảo thi hành án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 23-9-2024, bị cáo Phạm Anh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 27-9-2024, bà Đoàn Thị T2 – Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Quang Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

* Ngày 27-9-2024, bị hại Trần Đăng H kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 23-9-2024 của Toà án nhân dân huyện Ý Yên. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát huyện Ý Yên để trả cho Công an huyện Ý2 điều tra bổ sung đúng pháp luật tránh bỏ lọt hành vi phạm tội khi không xác định đúng, khách quan mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của Đ, K1 gây ra.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Anh K, bà Đoàn Thị T2 (người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Quang Đ) giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ông Trần Kế N1 và bà Vũ Thị H2 (là bố, mẹ đẻ của bị hại Trần Đăng H) trình bày: Sau khi nghe chủ tọa phiên tòa giải thích pháp luật thì ông bà đã rõ. Con trai ông bà là Trần Đăng H đã nhận được giấy triệu tập của tòa án nhưng do H đang trên Hà Nội nên không thể về tham gia phiên tòa được. Gia đình ông bà và H đã trao đổi và thống nhất quan điểm: Đến nay bị cáo K và Đ đã nhận ra sai lầm, gia

đình các bị cáo đã bồi thường xong cho H tiền chi phí cứu chữa tổng số tiền là 170.600.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo K và Đ được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện tiếp tục được đi học.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo K, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ làm trong thời hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Không phát hiện có vi phạm nghiêm trọng theo trình tự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 36 tháng tù, bị cáo Phạm Anh K 24 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới đó là gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại có quan điểm xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện theo pháp luật của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh K, chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách đối với bị cáo Đ là 5 năm, bị cáo K là 48 tháng.

- Trợ giúp viên pháp lý Đặng Thị Anh T3 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Anh K: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo K được hưởng án treo. Mong HĐXX xem xét chấp nhận.

- Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị N trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Quang Đ: Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng. Đến nay bị cáo đã nhận thức được pháp luật, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bố mẹ có sức khỏe yếu. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đi học. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

- Luật sư Nguyễn Ngọc T4 trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Đăng H: Luật sư đã trao đổi với bị hại và đến nay luật sư cùng gia đình bị hại cũng đồng ý với quan điểm của bị hại cũng như hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là tạo điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo để được tiếp tục đi học, để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Anh K, bị hại Trần Đăng H, bà Đoàn Thị T2 (người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Quang Đ) đều làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại Trần Đăng H vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo Phạm Quang Đ, Phạm Anh K được hưởng án treo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Trần Đăng H.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; Lời khai người làm chứng; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30’ ngày 23/02/2024, tại khu vực Đình làng thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; do mâu thuẫn trong quá trình đi học về giữa Trần Đăng H, Lê Văn C với Phạm Quang Đ, Phạm Anh K dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau. Phạm Quang Đ đã dùng con dao găm loại dao gấp, bằng kim loại sáng màu, lưỡi dao dài 5cm, rộng 1,5cm đầu nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm một nhát trúng vào phía sau lưng bên trái của Trần Đăng H. Hậu quả Trần Đăng H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Phạm Quang Đ, Phạm Anh K đã bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại, của người đại diện theo pháp luật của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Các bị cáo, bị hại đều đang là học sinh THPT; Chỉ vì va chạm, mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo Đ dùng con dao găm loại dao gấp bằng kim loại lưỡi dao dài 5cm, rộng 1,5cm đầu nhọn (Lấy từ Kiệt) là hung khí nguy hiểm đâm vào phía sau lưng bên trái của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật nên phải chịu tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý.

3.2. Khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm

xem xét nguyên nhân, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Cấp sơ thẩm áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đã xử phạt Phạm Quang Đ 36 tháng tù; xử phạt Phạm Anh K 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

3.3. Xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ và K đã tỏ thái độ thật sự ăn năn hối lỗi, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo và gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về phần trách nhiệm dân sự với bị hại; bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho hai bị cáo được hưởng án treo.

3.4. Việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Với mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Áp dụng nguyên tắc có lợi; Vận dụng tinh thần của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy: Không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú. Như vậy cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo với bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về phần trách nhiệm dân sự và đã bồi thường xong; bị hại không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Quang Đ, Phạm Anh K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Phạm Quang Đ 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt Phạm Anh K 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Anh K cho UBND xã T; giao bị cáo Phạm Quang Đ cho UBND xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; bị hại không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Anh K, Phạm Quang Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Ghi nhận việc bị cáo Phạm Anh K đã nộp xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 799.249 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án số 78/2024/HS-ST ngày 23-9-2024 tại Biên lai thu tiền số 0001561 ngày 17-12-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

- Hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị B số tiền 15.984.985 đồng (Trịnh Thị B nộp thay cho Phạm Anh K) tại Biên lai thu tiền số 0001560 ngày 17-12-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKS huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Thị Minh Hồng